

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày: 23 - 5 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Mạnh Điệp và ông Lưu Văn Ninh.

Thư ký phiên toà: ông Đặng Trần Kim Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: ông Từ Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

- **Trần Văn C-** sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn K, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nhữ Thị T. Vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 30/7/2019, TAND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 18/11/2019, TAND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt 33 tháng tù của bản án số 42/2019/HSST ngày 30/7/2019, của TAND huyện Thanh Liêm buộc Trần Văn C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 39 tháng tù. Tiền sự: không. Đặc điểm nhân thân: ngày 25/10/2018, TAND huyện Thanh Liêm ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng song C bỏ trốn không thi hành. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/02/2023 đến ngày 18/02/2023 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- **Bị hại:** anh Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn B L, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** bà Hoàng Thị T - sinh năm 1966; nơi cư trú: thôn Đ V, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/02/2023, Trần Văn C đi bộ từ nhà theo đường liên thôn đến trước cổng nhà anh Nguyễn Văn Đ, có địa chỉ: thôn B L, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam thấy cửa cổng nhà anh Đ không đóng, C liền đi vào bên trong xem có tài sản thì trộm cắp. Khi vào tới sân, quan sát thấy ở vị trí góc sân trước cửa nhà dựng 01 chiếc xe đạp mini màu xanh đã cũ, không có người trông coi, C dắt chiếc xe đạp ra phía ngoài cổng, ngồi lên điều khiển xe đi đến cửa hàng thu mua phế liệu ở thôn B L, xã T N gặp và bán chiếc xe đạp cho bà Hoàng Thị T được 80.000 đồng, số tiền này C tiêu sài cá nhân hết. Cùng ngày, anh Đ có đơn trình báo về việc bị mất trộm xe đạp, Công an xã Thanh Nghị đã triệu tập đấu tranh với Trần Văn C, trên cơ sở lời khai của C, Công an xã Thanh Nghị đã xác minh, thu giữ: 01 chiếc xe đạp kiểu dáng mini màu xanh do bà Hoàng Thị T tự nguyện giao nộp.

Ngày 11/02/2023, Công an xã Thanh Nghị đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc, đối tượng, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Căn cứ vào các tài liệu điều tra, ngày 12/02/2023, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Liêm ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Quyết định tạm giữ và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn C, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn C tại thôn K, xã T N, huyện T L nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Ngày 12/02/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm có văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Liêm xác định trị giá của xe đạp kiểu dáng mini màu xanh đã thu giữ tại thời điểm ngày 11/02/2023. Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 16/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Liêm kết luận: *Giá trị 01 xe đạp thô sơ màu xanh, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 11/02/2023 là 150.000 đồng.*

* Về xử lý vật chứng: trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm xác định: 01 chiếc xe đạp kiểu dáng mini màu xanh, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe đạp trên cho anh Đ.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS-SH ngày 26/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Trần Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

* **Tại phiên tòa:** đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã nêu, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự - xử phạt Trần Văn C từ 12 đến 18 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ. Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn Đ, bà Hoàng Thị T không có yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Bị cáo Trần Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Trần Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với vật chứng đã thu giữ, bản Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/02/2023, Trần Văn C đã trộm cắp 01 chiếc xe đạp kiểu dáng mini trị giá 150.000 đồng của anh Nguyễn Văn Đ đang dựng ở sân trước cửa nhà có địa chỉ tại thôn B L xã T N huyện T L tỉnh Hà Nam. Mặc dù trị giá tài sản mà Trần Văn C trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, nhưng trước đó C đã có 01 tiền án về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tính đến ngày 11/02/2023 chưa được xóa án tích mà lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên Trần Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu.
- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; qua đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn Đ và bà Hoàng Thị T không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với bà Hoàng Thị T mua xe đạp của Trần Văn C, qua điều tra xác định bà T không biết là tài sản do C phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà Hoàng Thị T về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các Điều 136, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: bị cáo Trần Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn C 15 (mười lăm) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (12/02/2023).

- Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Án phí: bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh